ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3377/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Phong Nẫm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 566/TTr-SXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 (kèm Công văn số 4442/SXD-QLĐT ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Phong Nẫm, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Phong Nẫm.

2. Địa điểm xây dựng: xã Lương Hòa, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Vĩnh Long.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án khu vực Giồng Trôm.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng, tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Bến Tre.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C, công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III, thời hạn sử dụng của công trình chính ≥ 50 năm.

7. Mục tiêu dự án: Nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương, đảm bảo thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, phục vụ di dời các cơ sở sản xuất ô nhiễm nằm xen kẽ trong các khu dân cư vào Cụm công nghiệp. Đồng thời đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải của các doanh nghiệp đang hoạt động và đủ điều kiện để kêu gọi các nhà đầu tư vào Cụm.

8. Quy mô đầu tư:

a. Trạm xử lý nước thải:

- Xây dựng mới trạm xử lý nước thải công suất 7.500m^3/ngày.đêm. Hệ thống xử lý gồm các bể, cụm bể như sau: Bể thu lắng, bể điều hòa, cụm bể trung hòa, cụm bể lắng hóa lý, cụm bể anoxic, cụm bể aerotank, bể lắng sinh học, cụm bể keo tụ, bể trung gian, bể khử trùng, bể chứa bùn, trạm bơm nước thải sau xử lý, hồ ứng phó sự cố. Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối và phủ lớp chống thấm.

- Các hạng mục phụ trợ: Nhà điều hành (diện tích xây dựng 150m^2); nhà trực nhân viên (diện tích xây dựng 100m^2); nhà xe (diện tích xây dựng 54m^2); Nhà kho - hóa chất - nhà đặt máy thổi khí, nhà đặt máy ép bùn, kho chứa bùn và rác thải, nhà đặt máy phát điện (tổng diện tích 299,1m^2); trạm bơm nước thải sau xử lý (diện tích 46,7m^2), cổng tường rào (tổng chiều dài 305m), sân đường nội bộ - hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà. San lấp mặt bằng.

b. Đường dây và trạm biến áp:

- Đường dây và tram biến áp cho trạm xử lý nước thải.

+ Xây dựng mới đường dây trung thế 3 pha 22kV tách trục chiều dài 06 mét. Sử dụng dây cáp trung thế CXH - 70mm2 cho dây pha và dây đồng trần C - 50mm2 cho dây trung hòa.

+ Xây dựng mới trạm biến áp 3 pha 22/0,4kV công suất 1250kVA trạm nền, ngoài trời để cấp điện cho hệ thống xử lý nước thải.

- Đường dây trên tuyến D2aN2: Xây mới đường dây cáp ngầm trung thế 3 pha 22kV tổng chiều dài của hai đường dây: đường cáp nổi 64m, đường cáp ngầm 34m.

+ Điểm đầu nối: trụ 475Btre/212/08A Nhánh rẽ 3 pha ấp 2-4.

+ Điểm cuối nối: trụ 475Btre/212/08A/21 Nhánh rẽ 3 pha ấp 2-4.

+ Đoạn giao chéo đường dây 110kV: trụ 475Btre/212/08A/16 đến trụ 475Btre/212/08A/17 Nhánh rẽ 3 pha ấp 2 - 4.

c. Tuyến đường N1:

- Chiều dài tuyến : 305.8m.

- Điểm đầu: Km0+000 (tiếp giáp cuối đường D2N1 đoạn 1 tại giáp ranh lô J), điểm cuối : Km0+305.8 (ranh quy hoạch Cụm công nghiệp mở rộng).

- Quy mô thiết kế đường khu vực theo TCVN 13592:2022, tốc độ thiết kế 50Km/h, tải trọng trục xe: 12 tấn, mặt đường rộng 7,5m, vỉa hè rộng 3,0m mỗi

bên, nền đường rộng 13,5m, mái taluy 1 : 1,5, mặt đường BTN C9,5 dày 5cm. Thiết kế đồng bộ hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, hệ thống cấp điện.

d. Hệ thống thoát nước mưa trên tuyến đường N1:

- Thoát nước mưa bằng cống tròn BTCT đường kính Ø600, chảy riêng không chung với nước bẩn.

- Thu nước mưa bằng các hố ga trên vỉa hè chảy xuống cống dọc theo tuyến đường N1 đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa đường D2N1 (đoạn 1) sau đó đấu nối vào hố ga thu nước mưa trên đường D1 hiện hữu thoát ra kênh 30-4 qua cửa xả.

e. Hệ thống thoát nước thải trên tuyến đường N1:

- Hệ thống thoát nước thải bằng cống HDPE có đường kính Ø300, chạy dọc theo tuyến đường N1, chảy riêng không chung với nước mưa.

g. Hệ thống cấp điện:

- Xây mới đường dây trung thế 3 pha 22kV tách trục chiều dài 302m. Sử dụng dây cáp trung thế ACXH-70mm^2 cho dây 3 pha và dây đồng trần ACSR-50mm^2 cho dây trung hòa.

h. Hệ thống thoát nước thải trên tuyến đường D1.

- Hệ thống thoát nước thải bằng cống HDPE có đường kính Ø300, chạy dọc theo tuyến đường N1, chảy riêng không chung với nước mưa.

- Hệ thống cống và vỉa hè hoàn trả: Thân cống sử dụng cống HDPE 2 vách Ø300, lắp ghép với nhau bằng tấm đai inox. Đào vỉa hè hiện trạng để thi công thân cống và hoàn trả lại kết cấu vỉa hè.

- Hố thu nước thải: bê tông cốt thép nền gia cố cừ tràm.

- Hố trạm bơm: Bố trí 2 bơm chìm công suất 57m^3/h, trong đó có 1 máy hoạt động và 1 máy dự phòng. Ngoài ra trong hố trạm bơm còn chừa 1 vị trí dự phòng để đấu nối bơm chìm trong giai đoạn 2. Ống đẩy của bơm qua cầu sử dụng ống HDPE Ø110 với chiều dài khoảng 80m.

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo *(Bản vẽ đã được đóng dấu thẩm định theo Công văn số 4442/SXD-QLĐT ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Sở Xây dựng).*

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước.

b. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng.

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam;

- QCVN 07:2023/BXD Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

- QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.

- QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- TCVN 4054 - 2005 Đường ô tô- Yêu cầu thiết kế.

- TCXDVN 104 - 2007 Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị.

- Quy trình thiết kế áo đường mềm 22-TCN 211-06.

- Quy trình thiết kế nền đường trên nền đất yếu 22TCN 262-2000.

- TCVN 4447-2012 Công tác đất quy phạm thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9436-2012 Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu.

- TCVN 8859-2011 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu đường ô tô- Vật liệu thi công và nghiệm thu.

- TCVN 7957-2008 Mạng lưới thoát nước bên ngoài công trình- Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCXDVN 51:2008 Mạng lưới thoát nước bên ngoài công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2737 : 2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574 : 2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 5575 : 2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362 : 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 10304 : 2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;

Và một số tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư của dự án: **130.000.000.000** *(Bằng chữ: Một trăm ba mươi tỷ đồng),* trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư:	19.964.864.525	đồng.
- Chi phí xây dựng:	59.040.577.340	đồng.
- Chi phí thiết bị:	32.338.513.394	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.505.216.689	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.594.095.824	đồng.
- Chi phí khác:	1.157.087.382	đồng.
- Chi phí dự phòng:	11.399.644.846	đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2027.

13. Ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và chuyển tiếp sang kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp điều hành dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 2. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện các nội dung phê duyệt tại Điều 1 theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, tính pháp lý của hồ sơ trình phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các: Sở Tài chính, Xây dựng; Kho bạc Nhà nước khu vực XIX; Giám đốc Ban Quản lý dân dụng và công nghiệp tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực Giồng Trôm và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Phòng KTTH;
- Lưu: VT, Th.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Đặng Văn Chính